

ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN

✍ NGUYỄN KIM THANH*

Ngày nhận: 11/02/2023

Ngày phản biện: 12/3/2023

Ngày duyệt đăng: 21/3/2023

Tóm tắt: Giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học có hai nhiệm vụ chính là giảng dạy và nghiên cứu khoa học, chính vì vậy nghiên cứu khoa học là hoạt động quan trọng và xuyên suốt sự nghiệp giáo dục của giảng viên. Bài viết này đề xuất mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến nghiên cứu khoa học của giảng viên. Căn cứ vào các học thuyết và công trình có liên quan đã công bố, tác giả xây dựng, đề xuất mô hình các nhân tố khám phá (EFA) với 3 nhóm nhân tố: nhân tố bên ngoài cơ sở giáo dục đại học, nhân tố bên trong cơ sở giáo dục đại học và nhân tố thuộc bản thân giảng viên ảnh hưởng đến nghiên cứu khoa học của giảng viên.

Từ khóa: Mô hình; nhân tố ảnh hưởng; Nghiên cứu khoa học; Giảng viên

PROPOSED RESEARCH MODEL OF FACTORS AFFECTING LECTURERS' SCIENTIFIC RESEARCH

Abstract: Lecturers in higher education institutions have two main tasks: teaching and scientific research, so it can be said that scientific research is an important activity throughout the lecturer's educational career. This article proposes a research model of factors affecting scientific research of lecturers. Based on published theories and related works, the author builds and proposes a model of Exploratory Factor Analysis (EFA) with 3 groups of factors: factors outside higher education institutions, factors inside higher education institutions and factors belonging to lecturers themselves affect the scientific research of lecturers.

Keywords: Model; Affecting factors; Scientific research; Lecturer

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, công nghiệp số đang phát triển nhanh chóng và ảnh hưởng tới mọi lĩnh vực, ảnh hưởng tới mọi quốc gia trên toàn thế giới, Đảng và Nhà nước đã quán triệt chủ trương phát triển khoa học công nghệ, lấy khoa học công nghệ là nền tảng để phát triển đất nước. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại,...”. Để đạt được mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ cần thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp, trong đó cần phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả nghiên cứu và hệ thống hóa các công trình khoa học có liên quan và đề xuất mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến nghiên cứu khoa học của giảng viên, làm tiền đề đánh giá thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến nghiên cứu khoa học của giảng viên, từ đó tiếp tục đào sâu nghiên cứu để đề xuất các giải pháp tăng

tính hiệu dụng của các nhân tố, góp phần thúc đẩy nghiên cứu khoa học của giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học.

2. Cơ sở lý thuyết

Theo Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Hoạt động khoa học và công nghệ là hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ, phát huy sáng kiến và hoạt động sáng tạo khác nhằm phát triển khoa học và công nghệ. Luật Khoa học và công nghệ cũng định nghĩa Nghiên cứu khoa học là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn. Như vậy, hoạt động nghiên cứu khoa học là hoạt động đặc biệt đòi hỏi nhà khoa học cần tư duy và sáng tạo. Chính hoạt động sáng tạo này đòi hỏi giảng viên phải có trình độ chuyên môn, phải có sự thành thạo các kỹ năng nghiên cứu khoa học cơ bản đó là các kỹ

* Trường Đại học Công đoàn

năng tư duy logic, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, kỹ năng đàm phán, các nhóm kỹ năng chuẩn bị nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu. Bên cạnh đó, để nghiên cứu khoa học, giảng viên phải có sự kiên nhẫn và bền bỉ. Bên cạnh những nhân tố thuộc về bản thân, khi giảng viên nghiên cứu khoa học cũng chịu sự ảnh hưởng của rất nhiều nhân tố như quy định về nhiệm vụ của giảng viên, điều kiện nghiên cứu khoa học, sự hỗ trợ nghiên cứu khoa học, trình độ năng lực nghiên cứu, thái độ nghiên cứu...

Đã có một số nhà khoa học sử dụng các học thuyết như Lý thuyết hành vi hợp lý (Theory of Reasoned action -TRA) (Fishbein và Ajzen, 1975) hay Lý thuyết hành vi có kế hoạch (Theory of Planned Behaviour -TPB) (Ajzen, 1991) để xây dựng mô hình hành vi hoặc ý định nghiên cứu khoa học căn cứ trên các yếu tố: động cơ, thái độ và năng lực nghiên cứu khoa học. Tác giả Huỳnh Quang Minh (2022) đã ứng dụng các học thuyết trên, kết hợp với thực hiện kiểm định Cronbach's Alpha để kiểm tra độ tin cậy của thang đo, phân tích nhân tố khám phá (EFA) cũng như phân tích hồi quy tuyến tính và cuối cùng xác định được bốn nhân tố chủ yếu tác động thuận chiều đến ý định tham gia nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh theo mức độ giảm dần gồm: (1) Sự thích thú nghiên cứu khoa học, (2) Lợi ích nghiên cứu khoa học, (3) Thủ tục nghiên cứu khoa học, và (4) Môi trường nghiên cứu khoa học. Tác giả Nguyễn Thị Hồng Nga và Nguyễn Văn Linh (2018) đã nghiên cứu và chỉ ra năm yếu tố: (1) Trình độ chuyên môn, (2) Lĩnh vực chuyên môn, (3) Thu nhập, (4) Thái độ, (5) Động cơ nghiên cứu có tác động đến khả năng nghiên cứu khoa học của giảng viên, trong đó, yếu tố trình độ chuyên môn có ảnh hưởng ngược với kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên. Tác giả Nguyễn Anh Tuấn (2022) đã sử dụng mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) để phân tích dữ liệu được thu thập bằng cách khảo sát 398 giảng viên và nhà nghiên cứu tại các trường đại học liên kết với Đại học Quốc gia Hà Nội; Kết quả nghiên cứu cho thấy tài nguyên và các chính sách ưu đãi hoạt động nghiên cứu là hai yếu tố tác động mạnh nhất đến hoạt động nghiên cứu năng suất trong giảng viên.

Tuy nhiên, các công trình khoa học chưa phân nhóm các nhân tố ảnh hưởng theo phạm vi, xuất phát từ thực tế đó, tác giả tiến hành tổng hợp, phân tích và đề xuất mô hình các nhân tố khám phá (EFA) các nhân tố ảnh hưởng tới nghiên cứu khoa học của giảng viên với 3 nhóm nhân tố bao gồm: nhóm nhân tố bên ngoài cơ sở giáo dục đại học, nhóm nhân tố bên trong cơ sở giáo dục đại học, nhóm nhân tố thuộc bản thân giảng viên.

Có nhiều học thuyết và công trình nghiên cứu chứng minh yếu tố trực tiếp quyết định tới hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên là các yếu tố thuộc về bản thân giảng viên như: giảng viên có nhận thức về nghiên cứu khoa học tốt thì sẽ tích cực nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu; giảng viên có động cơ nghiên cứu khoa học như để đạt thành tích để được khen thưởng, bổ nhiệm... cũng dành nhiều thời gian và đạt kết quả tốt hơn trong nghiên cứu khoa học.

Không chỉ nhân tố thuộc bản thân giảng viên mà những yếu tố thuộc môi trường bên trong cơ sở giáo dục đại học cũng ảnh hưởng tới nghiên cứu khoa học của giảng viên. Liên quan đến sự hỗ trợ về hành chính, Ursachi, G., Horodnic, I. A., & Zait, A. (2015) đã chứng minh trong một giới hạn nhất định, các hỗ trợ tài chính có tác động cùng chiều tới nghiên cứu khoa học của giảng viên. Các yếu tố khác thuộc cơ sở giáo dục đại học như thủ tục nghiên cứu khoa học, các hoạt động hỗ trợ hoặc cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học phục vụ cho nghiên cứu khoa học cũng là các yếu tố ảnh hưởng tới nghiên cứu khoa học của giảng viên (Sara Yumeen 2021). Trong các nghiên cứu về giáo dục đại học, Lê Mạnh Hùng (2021) đã sử dụng mô hình SEM-PLS chứng minh chính sách khen thưởng và các hoạt động thúc đẩy khoa học như hội thảo, hội nghị, tọa đàm khoa học hay tập huấn khoa học cũng góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên.

Có thể thấy, khi bàn về động cơ nghiên cứu khoa học Ursachi, G., Horodnic, I. A., & Zait, A. (2015) có phân chia động cơ bên trong và động cơ bên ngoài, như vậy ngoài động cơ nghiên cứu khoa học để thăng tiến, thực tế cho thấy một số nhà khoa học có năng lực đầu tư để tài cấp trên cơ sở trọng điểm,

hoặc xin tài trợ từ các quỹ khoa học công nghệ bên ngoài cơ sở giáo dục để nâng cao uy tín học thuật, đây chính là cơ sở để tác giả đề xuất các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài cơ sở giáo dục đại học có ảnh hưởng tới nghiên cứu khoa học của giảng viên.

3. Đề xuất mô hình

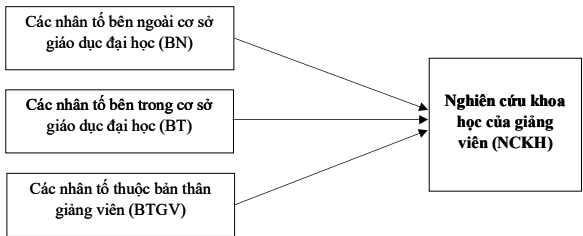
Trên cơ sở các lý thuyết và các công trình nghiên cứu có liên quan, tác giả đề xuất mô hình các nhân tố khám phá (EFA) gồm 3 nhóm nhân tố ảnh hưởng tới nghiên cứu khoa học của giảng viên gồm:

BN: Các nhân tố bên ngoài cơ sở giáo dục đại học

BT: Các nhân tố bên trong cơ sở giáo dục đại học

BTGV: Các nhân tố thuộc bản thân giảng viên

Các nhóm nhân tố (Các nhân tố bên ngoài cơ sở giáo dục đại học, các nhân tố bên trong cơ sở giáo dục đại học, các nhân tố thuộc bản thân giảng viên) là biến độc lập tác động tới biến phụ thuộc là nghiên cứu khoa học của giảng viên (NCKH)



Hình 1. Mô hình các nhân tố ảnh hưởng tới nghiên cứu khoa học của giảng viên

(Nguồn: Đề xuất của tác giả)

Đề xuất thang đo Các biến quan sát trong thang đo được mô tả cụ thể ở bảng 1. Mỗi biến quan sát được đo lường bằng thang đo Likert 5 mức độ với 1 là “Hoàn toàn không đồng ý” đến 5 là “Hoàn toàn đồng ý”. Tổng số có 18 biến quan sát được phân thành 3 nhóm. Biến phụ thuộc Nghiên cứu khoa học của giảng viên (NCKH) được hình thành từ kết quả định tính sau khi phân tích sự tác động của các biến độc lập bằng mô hình nhân tố khám phá (EFA), số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.

4. Kết luận

Trong bối cảnh các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới được thực thi, Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển nhưng đồng thời phải chịu sự cạnh tranh gay gắt, trong đó có sự cạnh tranh trên thị trường lao động, lực lượng lao động Việt Nam sẽ phải cạnh

Bảng 1. Thang đo được đề xuất

Nội dung	Ký hiệu	Nguồn
Nhân tố bên ngoài cơ sở giáo dục đại học	BN	
Tiêu chuẩn giảng viên về nghiên cứu khoa học góp phần thúc đẩy hoạt động NCKH của giảng viên	BN1	Tác giả đề xuất
Cơ hội đầu thầu các đề tài cấp trên cơ sở thúc đẩy hoạt động NCKH của giảng viên	BN2	Tác giả đề xuất
Các quỹ tài trợ khoa học công nghệ thúc đẩy hoạt động NCKH của giảng viên	BN3	Tác giả đề xuất
Nhân tố bên trong cơ sở giáo dục đại học	BT	
Cơ sở giáo dục đại học có các quy định cụ thể về NCKH của giảng viên	BT1	Tác giả đề xuất
Cơ sở giáo dục đại học quy định nhiệm vụ NCKH của giảng viên rõ ràng, phù hợp	BT2	Tác giả đề xuất
Cơ sở giáo dục đại học có đơn vị chức năng hỗ trợ giảng viên NCKH	BT3	Sara Yumeen (2021)
Cơ sở giáo dục đại học hỗ trợ kinh phí phù hợp cho giảng viên NCKH	BT4	Ursachi, G., Horodnic, I. A., & Zait, A. (2015)
Cơ sở giáo dục đại học có cơ sở vật chất tốt cho giảng viên NCKH	BT5	Sara Yumeen (2021)
Cơ sở giáo dục đại học thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên	BT6	Lê Mạnh Hùng (2021)
Cơ sở giáo dục đại học có chính sách khen thưởng, khuyến khích giảng viên NCKH	BT7	Lê Mạnh Hùng (2021)
Nhân tố thuộc bản thân giảng viên	BTGV	
Giảng viên nhận thức được vai trò của NCKH	BTGV1	Huỳnh Thanh Nhã (2016)
Giảng viên NCKH để hoàn thành nhiệm vụ	BTGV2	Tác giả
Giảng viên NCKH để thăng tiến trong công việc (năng lương, năng ngạch, thi đua...)	BTGV3	Ursachi, G., Horodnic, I. A., & Zait, A. (2015)
Giảng viên càng đam mê NCKH thì càng thúc đẩy NCKH	BTGV4	Horodnic & Zait (2015)
Giảng viên có trình độ càng cao thì càng nâng cao kết quả NCKH	BTGV5	Huỳnh Thanh Nhã (2016) Nguyễn Thị Hồng Nga, Nguyễn Văn Linh (2018)
Giảng viên có kỹ năng tin học, ngoại ngữ góp phần thực hiện tốt NCKH	BTGV6	Tác giả đề xuất
Giảng viên càng có kinh nghiệm thì càng nâng cao kết quả NCKH	BTGV7	Tác giả đề xuất
Giảng viên có phương pháp NCKH tốt thì càng nâng cao kết quả NCKH	BTGV8	Nazari (2020)

tranh với lực lượng lao động trên toàn thế giới. Không chỉ Việt Nam mà các quốc gia trên thế giới ngày càng nhận thức rõ xã hội muốn tiến bộ thì phải dựa vào sức mạnh của tri thức, được bắt nguồn từ việc khai thác nguồn lực nội sinh - tiềm năng sáng tạo vô tận của con người. Để đạt được mục tiêu đó, cần phải phát triển toàn diện, hiện đại nền giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học bởi giáo dục đại học giai đoạn cuối cùng của quá trình học tập theo trường lớp và là tiền đề đào tạo nguồn nhân lực quốc gia. Một trong những nội dung quan trọng để phát triển giáo dục đại học là tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên. Tác giả mong muốn kết quả nghiên cứu thông qua mô hình sẽ góp phần xây dựng cơ sở thực tế về sự tác động của các nhân tố tới nghiên cứu khoa học của giảng viên, từ đó đề xuất giải pháp hữu ích cho giảng viên và cơ sở giáo dục đại học trong công tác nghiên cứu khoa học.

Tài liệu tham khảo

1. Huỳnh Quang Minh (2022), *Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến ý định tham gia nghiên cứu khoa học của giảng viên: nghiên cứu tình huống Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ số 56.
2. *Luật Khoa học và Công nghệ 2013*.
3. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, NXB CTQGST, H. 2021, tr. 140
4. Nguyen Anh Tuan and elt (2022), *Management factors influencing lecturers' research productivity in Vietnam National University*, Hanoi, Vietnam: A structural equation modeling analysis, Heliyon Journal.
5. Nguyễn Thị Hồng Nga, Nguyễn Văn Linh (2018), *Yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội*, Tạp chí Kinh tế - xã hội.
6. Manh Hung Le (2021), *Impact of Governance Factors over Lecturers' Scientific Research Output: An Empirical Evidence*, Education Science.
7. Huỳnh Thanh Nhã (2016), *Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tham gia nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường cao đẳng công lập ở TP. Cần Thơ*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số 46, 20-29.
8. Phan Thi Tu Nga (2011), *Current status and measures to improve the efficiency of scientific research activities of lecturers at Hue University*. Hue University Journal of Science,
9. Ursachi, G., Horodnic, I. A., & Zait, A. (2015), *How Reliable Are Measurement Scales? External Factors with Indirect Influence on Reliability Estimators*, Procedia Economics and Finance, 20, 679-686
10. Sara Yumeen (2021), *Factors associated with American Academy of Dermatology abstract publication - A multivariate analysis*, Journal of the American Academy of Dermatology.
11. Le Thi Thuong (2020), *Factors affecting scientific research motivation of lecturers at Hanoi University*, VNU Journal of Science: Education Research, 36, 27-41.
12. Pham Thi Thu Hien (2020), *Factors affecting the ability to conduct scientific research of lecturers at Dai Nam University*. Education Journal (Period 2 - 7/2020), pgs. 26-32.
13. Le Van Thang (2020), *Current status and causes affecting scientific research activities of lecturers at Nam Dinh College of Education*. Education Journal (special issue of period 2 in May 2020), pgs. 226-230.
14. Phuong Hoang Yen et al (2017), *Factors inhibiting teachers from research engagement: A review*, Can Tho University Journal of Science, 6, 17-22.
15. Kuralay Yassinova (2019), *Factors Impacting Research Productivity at Higher Educational Institutions in Kazakhstan*. (Master Thesis), Nazarbayev University.

NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN...

(Tiếp theo trang 41)

Nhìn chung, thanh niên Việt Nam ngày càng vững vàng đang được nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang mà Tổ quốc giao phó trong thời kỳ mới. Đây chính là thể hiện sự đổi mới trong nhận thức của thanh niên và công tác QLNN về thanh niên trong giai đoạn hiện nay.

3. Kết luận

Với những căn cứ, luận điểm nêu trên, tác giả đã chỉ ra được các nhân tố tác động chính đến hiệu quả triển khai công tác QLNN về thanh niên trong thời điểm hiện tại gồm: (1) Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; (2) Sự điều hành của cơ quan QLNN; (3) Tác động của cơ chế thị trường; (4) Sự hưởng ứng và ủng hộ của toàn xã hội và (5) Sự tham gia của thanh niên trong công tác thanh niên. Với các nhân tố được phân tích ở trên, có thể thấy để triển khai có hiệu quả công tác QLNN về thanh niên ở nước ta cần có sự vào cuộc, triển khai đồng bộ của

cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, gia đình và của chính thanh niên - đối tượng chính của công tác QLNN về thanh niên.□

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2015), *Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030*.
2. Bộ Chính trị (2013), *Kết luận số 80-KL/TW, ngày 25/12/2013 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X, "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa"*.
3. Vũ Đăng Minh (2014), *Cơ sở khoa học nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Vũ Đăng Minh (2016), *Quản lý nhà nước về thanh niên thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020), *Luật Thanh niên số 57/2020/QH14*.
6. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 về ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030*.